

Bản án số: 187/2021/HS-ST

Ngày 25-11-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Bà Lê Thị Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phan Chí Đ, sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Long An; tạm trú: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh N, sinh năm 1943 và bà Trần Thị Ng, sinh năm 1946; có vợ Lâm Thị Sà V, sinh năm 1993 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Phan Quốc S, sinh năm 1993, tại tỉnh Cà Mau; địa chỉ thường trú: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1965; có vợ tên Dương Thị Thảo N, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Ngô Trí L, sinh năm 1986, tại tỉnh Nghệ An; địa chỉ thường trú: Xóm A, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; con ông Ngô Trí N, sinh năm 1958 và bà Nguyễn

Thị H, sinh năm 1960; có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1986 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Đặng Quốc T, sinh năm 1981, tại tỉnh An Giang; địa chỉ thường trú: Ấp V, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tấn X và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Dương Thị Tuyết M, sinh năm 1977, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Hữu D, sinh năm 1990, tại tỉnh Hậu Giang; địa chỉ thường trú: Ấp P, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; có vợ tên Trần Thị M, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Chí Đ, Phan Quốc S, Ngô Trí L, Đặng Quốc T, Nguyễn Hữu D có mối quan hệ là bạn với nhau và cùng tạm trú tại khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đ thuê phòng số 1C và phòng 28 nhà trọ Thái Tuấn thuộc khu phố Ô, phường T để ở và bán tạp hóa.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/4/2021, Đ, D, S, L, T tổ chức uống rượu tại phòng 28. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ nói với D, S, L, T “có đánh bài thì đánh, bài có sẵn, đánh xong trả tiền cho tao” thì D, S, L, T đồng ý. Lúc này, L đề nghị góp mỗi người 200.000 đồng để đưa cho Đ 800.000 đồng mua thức ăn, rượu và mua bài. Sau đó, Đ cầm tiền đi mua thức ăn và vào tiệm tạp hóa của Đ ở phòng số 1C lấy 10 bộ bài Tây 52 lá mang vào phòng 28 để tất cả cùng uống rượu xong rồi đánh bài. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, các bị cáo nghỉ uống rượu rồi D, S, L, T chơi đánh bài, Đ không chơi mà ngồi xem. Hình thức chơi là “bài liên tố 03 lá” thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, không ai làm cái mà người thắng sẽ chia bài. Trong lúc chơi bài, L đề xuất khi đôi bài mới thì bỏ 50.000 đồng vào trong cái lọ bằng nhựa để mua thức ăn, nước uống và tiếp tục mua bài nếu sử dụng hết bài đã mua. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30/4/2021, L nghỉ chơi đi ngủ nên Đ vào tham gia đánh bạc thế vị trí của L. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 30/4/2021, Đ nghỉ chơi để đi mua hàng hóa bán nên L thức dậy tiếp tục chơi thế vị trí của Đ. Đến 06 giờ ngày 30/4/2021, Đ mua đồ ăn sáng cho cả nhóm và sau đó đi đám giỗ, còn các bị cáo khác vẫn tiếp tục chơi đánh bài tại phòng 28.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/4/2021, nhận được tin báo của quần chúng nên Công an phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên đến khu nhà trọ Thái Tuấn

kiểm tra thì phát hiện các bị cáo D, S, L, T đang chơi đánh bài “liên tố 03 lá” thắng thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 500.000 đồng tại vị trí đánh bạc; 10 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 lọ bằng nhựa trong suốt; 7.390.000 đồng của Phan Quốc S; 2.900.000 đồng của Nguyễn Hữu D; 6.950.000 đồng của Ngô Trí L.

Phan Chí Đ không có mặt tại hiện trường, đến ngày 08/5/2021, Phan Chí Đ đến Công an thị xã Tân Uyên đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Công an thị xã Tân Uyên đã tiến hành thu giữ số tiền 300.000 đồng dùng để đánh bạc do Phan Chí Đ giao nộp; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Chí Đ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

- Phan Chí Đ khai: Phòng số 28 nhà trọ Thái Tuấn do Đ thuê để chứa hàng hóa. Ngày 29/4/2021, Đ rủ các bị cáo S, L, D, T chơi đánh bài thắng thua bằng tiền và mua 10 bộ bài Tây ở tiệm tạp hóa của Đ để các bị cáo cùng chơi. Đ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để chơi đánh bạc. Trong quá trình chơi Đ thua 1.700.000 đồng và nghỉ trước. Khi Công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Đ không có mặt tại nơi đánh bạc. Sau đó, Đ ra đầu thú và giao nộp lại 300.000 đồng là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Phan Quốc S khai: S đến phòng của Đ để uống rượu. Sau khi uống rượu, S có tham gia chơi đánh bài liên tố 03 lá thắng thua bằng tiền. S mang theo số tiền 8.090.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để chơi đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang S đang thua. Số tiền 7.390.000 đồng thu giữ trên người của S là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Ngô Trí L khai: L đến phòng của Đ để uống rượu. Sau khi uống rượu, S tham gia chơi đánh bài liên tố 03 lá thắng thua bằng tiền. L mang theo số tiền 4.600.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để chơi đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang L đang thắng. Số tiền 6.950.000 đồng thu giữ trên người của L là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và tiền thắng bạc.

- Đặng Quốc T khai: T đến phòng của Đ để uống rượu. Sau khi uống rượu, T tham gia chơi đánh bài liên tố 03 lá thắng thua bằng tiền. L mang theo số tiền 2.950.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để chơi đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang T đã thua hết số tiền mang theo.

- Nguyễn Hữu D khai: D đến phòng của Đ để uống rượu. Sau khi uống rượu, D tham gia chơi đánh bài liên tố 03 lá thắng thua bằng tiền. D mang theo số tiền 2.100.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để chơi đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, D đang thắng. Số tiền 2.900.000 đồng thu giữ trên người của D là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và tiền thắng bạc.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền đánh bạc là 18.040.000 đồng. Trong đó, thu giữ tại vị trí đánh bạc 500.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo là 17.240.000 đồng, bị cáo Đ giao nộp 300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 188/CT-VKS.TU ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên quyết định: Truy tố các bị cáo Phan Chí Đ, Phan Quốc

S, Ngô Trí L, Đặng Quốc T, Nguyễn Hữu D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày quan điểm:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung cáo trạng. Các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng bị cáo Đ sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo L có ông bà nội là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đ có vai trò chủ yếu, là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác, sử dụng chỗ ở của mình làm địa điểm đánh bạc, chuẩn bị bài và đồ ăn, thức uống cho các bị cáo khác và trực tiếp tham gia đánh bạc; còn các bị cáo khác thực hiện tội phạm với vai trò thực hành tích cực. Trong đó, bị cáo L có vai trò cao hơn do là người đề xuất góp tiền mua thức ăn, mua bài. Do bị cáo Đ có vai trò lớn nhất nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; còn các bị cáo khác áp dụng hình phạt tiền.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội Đánh bạc; áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Chí Đ từ 06 đến 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Trí L từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Phan Quốc S, Đặng Quốc T, Nguyễn Hữu D mỗi bị cáo từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 18.040.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài Tây (52 lá) là công cụ phạm tội; hoàn trả lại giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo Phan Chí Đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội, thống nhất với tội danh Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo Phan Chí Đ cho rằng bị cáo không thu tiền xấu, không có vai trò chủ yếu như Kiểm sát viên đánh giá vì tất cả các bị cáo đều đồng ý đánh bạc. Do chơi bài ở nhà bị cáo nên bị cáo là người đi mua bài và thức ăn; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi con nhỏ nếu Tòa án xử phạt tù ảnh hưởng đến gia đình và các con của bị cáo. Bị cáo Ngô Trí L cho rằng hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo L là nặng, do tình hình dịch bệnh nên bị cáo không có tiền nộp phạt. Các bị cáo khác không tranh luận.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên đã cân nhắc, xem xét T diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và vai trò của từng bị cáo nên hình phạt đề xuất là phù hợp. Bị cáo Đ là người có vai trò chủ yếu, tích cực nhất

nếu bị cáo Đ thu tiền xấu đánh bạc thì đã phạm thêm một tội khác, bị cáo cho rằng hình phạt tù ảnh hưởng đến nhân thân và con của bị cáo là không có cơ sở xem xét. Đối với bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo có vai trò quan trọng là người thực hành tích cực, người chủ động đề xuất góp tiền mua thức ăn, mua bài và đề xuất trích 50.000 đồng bỏ vào lọ bằng nhựa để phục vụ cho việc đánh bạc nên mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, hành vi của bị cáo không đến mức nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải nuôi mẹ già, con nhỏ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo L: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, công việc không ổn định.

Lời nói sau cùng của bị cáo S, bị cáo T và bị cáo D: Các bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và các bị cáo xác định số tiền trích bỏ vào lọ bằng nhựa là tiền mua thức ăn và mua thêm bài mới (nếu đã sử dụng hết bài đã mua). Mặc dù lời khai không phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra nhưng không ảnh hưởng đến việc định tội danh và hình phạt đối với các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29 và 30/4/2021, tại khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương các bị cáo: Phan Chí Đ, Phan Quốc S, Ngô Trí L, Đặng Quốc T, Nguyễn Hữu D đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài “liên tố 03 lá”. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 18.040.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội. Hiện nay, tình hình đánh bạc được thua bằng tiền đang diễn ra ngày càng nhiều, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân

dân. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét T diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò đồng phạm của từng bị cáo để có hình phạt tương xứng.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phan Chí Đ, tại thời điểm Công an kiểm tra bắt quả tang hành vi phạm tội, bị cáo không có mặt nhưng sau đó đã ra đầu thú và giao nộp số tiền đánh bạc nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ngô Trí L có ông, bà nội là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất đồng phạm: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có việc tổ chức, bàn bạc, phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo. Bị cáo Phan Chí Đ là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, là người chuẩn công cụ phạm tội (mua 10 bộ bài Tây), cho các bị cáo khác sử dụng chõ ở của mình để đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc; các bị cáo Phan Quốc S, Ngô Trí L, Đặng Quốc T, Nguyễn Hữu D đều thực hiện tội phạm với vai trò thực hành, tham gia đánh bạc. Trong đó, bị cáo Phan Quốc S là người thực hành tích cực, sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất và bị cáo L là người đề xuất góp tiền mua thức ăn, mua bài, đề xuất trích tiền bỏ vào lọ bằng nhựa để phục vụ cho việc đánh bạc. Do đó, vai trò của bị cáo Đ là quan trọng nhất, tiếp theo là bị cáo S, L và đến các bị cáo còn lại.

[8] Về hình phạt áp dụng với các bị cáo: Trên cơ sở đánh giá T diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò đồng phạm và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 18.040.000 đồng là tiền dùng vào mục đích đánh bạc nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 10 bộ bài Tây (52 lá) và 01 lọ bằng nhựa là công cụ phạm tội phải tịch thu tiêu hủy. Đối với giấy chứng minh nhân dân của bị cáo Đ là giấy tờ tùy thân không liên quan đến tội phạm nên hoàn trả cho bị cáo.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, biện pháp xử lý vật chứng và hình phạt đối với bị cáo L, bị cáo T, bị cáo D và bị cáo S là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên, Kiểm sát viên đề xuất áp dụng

hình phạt tù đối với bị cáo Đ là nặng, chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Phan Chí Đ, Phan Quốc S, Ngô Trí L, Đặng Quốc T, Nguyễn Hữu D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phan Chí Đ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2.2. Căn cứ khoản 1, Điều 321; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phan Quốc S 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Ngô Trí L 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

2.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 18.040.000 đồng theo ủy nhiệm chỉ ngày 18/10/2021.

- Tịch thu, tiêu hủy: 10 (Mười) bộ bài Tây 52 lá và 01 (Một) lọ bằng nhựa trong suốt.

- Hoàn trả cho bị cáo Phan Chí Đ 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân tên Phan Chí Đ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/10/2021).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án.

Các bị cáo: Phan Chí Đ, Phan Quốc S, Ngô Trí L, Đặng Quốc T, Nguyễn Hữu D mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Tân Uyên (1);
- Công an thị xã Tân Uyên (2);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (1);
- Bị cáo (5);
- Lưu: VT, HS. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Nga